TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D ; Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn C xã Á T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Ngọc H ; Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn C xã Á T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị D và anh Hà Ngọc H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Hà Ngọc H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung Chị Hà Thị D và anh Hà Ngọc H tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị Hà Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Hà Trà M ,

sinh ngày 02/3/2017 cho đến tuổi thành niên, anh Hà Ngọc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hà Ngọc H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị D và anh Hà Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hà Thị D và anh Hà Ngọc H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Ái Thượng;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên